

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1987**/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **15** tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh (Hạng mục: Khu điều trị cán bộ trung
cao, khu kỹ thuật cao, các khoa phòng chức năng và hạng mục phụ trợ)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh (Hạng mục: Khu điều trị cán bộ trung cao, khu kỹ thuật cao, các khoa phòng chức năng và hạng mục phụ trợ) tại Báo cáo kết quả thẩm định số 5858/STNMT-ĐTM ngày 03/12/2021; xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh (Hạng mục: Khu điều trị cán bộ trung cao, khu kỹ thuật cao, các khoa phòng chức năng và hạng mục phụ trợ) đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 1656/BQLDDCN ngày 03/12/2021 của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5907/TTr-STNMT ngày 06/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh (Hạng mục: Khu điều trị cán bộ trung cao, khu kỹ thuật cao, các khoa phòng chức năng và hạng mục phụ trợ) (sau đây gọi

là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại đường Lê Hữu Trác, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Giao các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Xây dựng, Công an tỉnh, UBND thành phố Quảng Ngãi theo chức năng nhiệm vụ thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Xây dựng, Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND phường Nghĩa Lộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTN, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{lmc1414}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền

Phụ lục

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
NÂNG CẤP BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH (HẠNG MỤC: KHU
ĐIỀU TRỊ CÁN BỘ TRUNG CAO, KHU KỸ THUẬT CAO, CÁC KHOA
PHÒNG CHỨC NĂNG VÀ HẠNG MỤC PHỤ TRỢ)**

*(Kèm theo Quyết định số 1987 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

1. Thông tin về Dự án:

a) **Chủ dự án:** BQL dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

b) Địa điểm, quy mô của Dự án:

b.1) **Địa điểm:** đường Lê Hữu Trác, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

b.2) Quy mô dự án:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi được xây dựng với tổng diện tích 38.700 m², tổng công suất của Bệnh viện là 900 giường.

- Cơ cấu tổ chức các khoa/phòng của Bệnh viện gồm 8 phòng chức năng và 28 khoa lâm sàng, cận lâm sàng

- Hàng mục công trình nâng cấp, mở rộng (*không mở rộng diện tích bệnh viện, nâng số giường bệnh*): Khối nhà chính: 6 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 7.759 m², với tổng diện tích sử dụng đất của dự án là 1.380 m²; 02 hành lang cầu nổi: 4 tầng (gồm tầng 1, 2, 3, 4) với tổng diện tích sàn là 520 m², các hạng mục phụ trợ cho khối nhà như: sân đường giao thông, bồn hoa cây xanh, công phía sau đường Trần Tế Xương; mua sắm mới một số trang thiết bị văn phòng, thiết bị xây dựng và thiết bị y tế.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:**a) Các tác động môi trường chính của Dự án:**

TT	CÁC HOẠT ĐỘNG	CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
1	Giai đoạn xây dựng các hạng mục nâng cấp	
1.1	Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu; phá dỡ công trình cũ, đào đất và hoạt động của thiết bị thi công	- Bụi và khí thải từ hoạt động đào đất và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án - CTR xây dựng; - Nước thải xây dựng - Tiếng ồn
1.2	Hoạt động của phương tiện vận chuyển và phương tiện thi công	- Bụi; khí thải: CO, SO₂, NO₂; - Chất thải nguy hại

TT	CÁC HOẠT ĐỘNG	CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
		- Tiếng ồn, rung động; - Tăng mật độ giao thông tại khu vực.
1.3	Sinh hoạt của công nhân	- Nước thải sinh hoạt; - CTR sinh hoạt: bao bì, thực phẩm, đồ hộp...; - Ảnh hưởng an ninh trật tự khu vực.
2	Giai đoạn hoạt động của Bệnh viện	
2.1	- Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào bệnh viện - Hoạt động của máy phát điện dự phòng	- Bụi; khí thải: CO ₂ , CO, NO _x , SO ₂ - Tiếng ồn - Tăng mật độ giao thông tại khu vực.
2.2	Hoạt động khám, chữa bệnh; sinh hoạt của bệnh nhân và cán bộ công nhân viên bệnh viện	- Chất thải rắn y tế thông thường. - Chất thải y tế nguy hại - Nước thải y tế - Tiếng ồn

b) Quy mô, tính chất của nước thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT	VÙNG BỊ TÁC ĐỘNG
1	Giai đoạn xây dựng các hạng mục nâng cấp		
1.1	Nước thải sinh hoạt	60 công nhân, lưu lượng khoảng 3,6 m ³ /ngày.	Môi trường đất, môi trường nước, cảnh quan khu vực dự án
1.2	Nước thải xây dựng	Nước rỉ từ máy trộn bê tông, nước rửa vật liệu xây dựng, nước rửa các dụng cụ thi công,...	
1.3	Nước mưa chảy tràn	Lưu lượng khoảng 645,5 m ³ /h.	
2	Giai đoạn hoạt động của Bệnh viện		
2.1	Nước thải y tế	Lượng nước thải phát sinh khoảng 573,1 m ³ /ngđ.	Môi trường đất, cảnh quan khu vực dự án
2.2	Nước mưa chảy tràn	Lưu lượng khoảng 645,5 m ³ /h.	

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT	VÙNG BỊ TÁC ĐỘNG
1	Giai đoạn xây dựng các hạng mục nâng cấp		
1.1	Bụi và khí thải từ quá trình đào đắp, phá dỡ, thi	Bụi, khí thải SO ₂ , NO ₂ , CO... và tiếng ồn	Công nhân xây dựng, công nhân

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT	VÙNG BỊ TÁC ĐỘNG
	công các hạng mục công trình		viên bệnh viện, bệnh nhân, dân cư xung quanh dự án
1.2	Bụi và khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển	Bụi, khí thải và tiếng ồn	
	Khí thải từ phương tiện thi công	Bụi, khí thải và tiếng ồn	
2	Giai đoạn hoạt động của Bệnh viện		
2.1	Bụi và khí thải từ phương tiện giao thông vận chuyển	Bụi, SO ₂ , NO ₂ , CO, CO ₂ ...	Công nhân viên bệnh viện, bệnh nhân và dân cư xung quanh khu vực dự án
2.2	Khí thải từ máy phát điện dự phòng	Bụi, CO, NO _x , SO ₂	
2.3	Mùi hôi từ HTXLNT, khu vực lưu chứa chất thải y tế tại bệnh viện, kho chứa hóa chất	Các khí độc: H ₂ S, NH ₃ ...	

d) Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT	VÙNG BỊ TÁC ĐỘNG
1 Giai đoạn xây dựng các hạng mục nâng cấp			
1.1	Chất thải rắn sinh hoạt	60 công nhân, chất thải rắn phát sinh khoảng 18 kg/ngày,	Khu vực bệnh viện và khu dân cư xung quanh
1.2	Chất thải rắn xây dựng	Xà bần khoảng 960,5 m ³ Đất đào khoảng 570 m ³ - Bao bì đựng vật liệu xây dựng, các loại vật liệu dư thừa như cát, đá, xi măng rơi vãi.	
2 Giai đoạn hoạt động của Bệnh viện			
2.1	Chất thải y tế thông thường	Phát sinh trung bình khoảng 4,56 tấn/ngày	Khu vực Bệnh viện và dân cư xung quanh
2.2	Chất thải rắn tái chế	Phát sinh khoảng 101 kg/ngày	

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT	VÙNG BỊ TÁC ĐỘNG
2.3	chất thải từ quá trình chăm sóc cây cảnh	Phát sinh với khối lượng khoảng 0,3 tấn/tháng	

đ) Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT	VÙNG BỊ TÁC ĐỘNG
1	Giai đoạn xây dựng các hạng mục nâng cấp		
1.1	Chất thải nguy hại bao gồm dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu.	- Phát sinh khoảng 90 lít/lần (trong thời gian thi công).	Khu vực Dự án
2	Giai đoạn hoạt động của Bệnh viện		
2.1	Chất thải y tế nguy hại	Phát sinh khoảng 154,8 kg/ngày	Khu vực Dự án
2.2	Chất thải nguy hại khác	Phát sinh khoảng 20 kg/quý	

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

a) Về thu gom và xử lý nước thải:

TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ	NGUỒN TIẾP NHẬN
1	Giai đoạn xây dựng các hạng mục nâng cấp		
1.1	Nước thải sinh hoạt	Sử dụng nhà vệ sinh có sẵn của Bệnh viện rồi đưa vào hệ thống XLNT tập trung trước khi thoát ra môi trường.	Hệ thống thoát nước của thành phố
1.2	Nước thải xây dựng	- Đánh rãnh để thoát nước thải. - Sau mỗi ngày kết thúc thi công, các dụng cụ thi công được nhúng vào bồn chứa nước dung tích 01 m ³ để cọ rửa sạch. Lượng nước này được lắng tách cặn và tái sử dụng để trộn vữa, hồ hoặc bảo dưỡng bê tông	Thoát theo địa hình tự nhiên và hệ thống thoát nước của Bệnh viện
1.3	Nước mưa chảy tràn	Không tiến hành thi công khi có mưa lớn, thường xuyên kiểm tra, nạo vét và khơi thông rãnh thoát nước.	Thoát theo địa hình tự nhiên và hệ thống thoát nước của Bệnh viện
2	Giai đoạn hoạt động của Bệnh viện		
2.1	Nước thải sinh hoạt	Sử dụng nhà vệ sinh có sẵn của Bệnh viện và các nhà vệ sinh ở khu nhà mới xây. Thu gom và xử lý sơ bộ tại bể tự hoại ba ngăn, sau đó đưa về hệ thống XLNT tập trung hiện có của bệnh viện, công suất 800	Nước sau xử lý thoát vào hệ thống thoát nước của thành phố trên đường Trần Tế Xương

TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ	NGUỒN TIẾP NHẬN
		m ³ /ngđ	
2.2	Nước thải từ căn tin	Thu gom vào hệ thống đường ống có đường kính D100 về bể tách dầu mỡ để xử lý sơ bộ, sau đó đưa về hệ thống XLNT tập trung hiện có của bệnh viện, công suất 800 m ³ /ngđ	Nước sau xử lý thoát vào hệ thống thoát nước của thành phố trên đường Trần Tế Xương
2.3	Nước thải từ hoạt động khám chữa bệnh	Thu gom từ các khu khám và các khoa phòng bệnh, sau đó dẫn về hệ thống XLNT tập trung công suất 800 m ³ /ngđ hiện có của Bệnh viện để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.	Nước sau xử lý thoát vào hệ thống thoát nước của thành phố trên đường Trần Tế Xương
2.4	Nước mưa chảy tràn	Sử dụng hệ thống thoát nước mưa có sẵn của bệnh viện.	Nước sau xử lý thoát vào hệ thống thoát nước của thành phố trên đường Trần Tế Xương, đường Lê Hữu Trác

b) Về xử lý bụi, khí thải:

b1. Giai đoạn xây dựng

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	<i>Giai đoạn xây dựng các hạng mục nâng cấp</i>	
1.1	Ô nhiễm bụi và khí thải trong giai đoạn xây dựng chủ yếu phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng	- Thi công theo hình thức cuốn chiếu, thực hiện từng hạng mục và theo từng khu bãi vật liệu để dễ kiểm soát và hạn chế ô nhiễm trên diện rộng, xây dựng xong tới đâu thu dọn tới đó. - Hạn chế việc tập kết nguyên vật liệu tập trung vào cùng một thời điểm, việc vận chuyển vào giờ cao điểm, giờ nghỉ ngơi hoặc nơi có mật độ người qua lại cao. - Sử dụng lưới che chắn, lưới chống bụi để giảm thiểu ô nhiễm bụi trong quá trình thi công phát tán ra môi trường xung quanh. - Thường xuyên tưới nước mặt đường gần khu vực dự án đảm bảo không phát tán bụi.
2	<i>Giai đoạn hoạt động của Bệnh viện</i>	

2.1	Bụi và khí thải từ hoạt động giao thông	- Yêu cầu các phương tiện giao thông vận tải giảm tốc độ khi ra vào Bệnh viện; - Các tuyến đường nội bộ của Bệnh viện đã được bê tông hóa nên hạn chế được lượng bụi và khí thải phát sinh; - Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng các xe ô tô, xe cấp cứu (thuộc quản lý của Bệnh viện) ra vào Bệnh viện.
2.3	Giảm thiểu tác động mùi sinh ra từ HTXLNT và quá trình lưu giữ chất thải rắn y tế	<i>* Đối với mùi hôi từ hệ thống thu gom và xử lý nước thải:</i> - Bùn thải phát sinh sau hệ thống xử lý được thu gom và đưa đi xử lý định kỳ. - Vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN 28:2010/BTNMT cột B, K=1. <i>* Đối với mùi hôi từ quá trình lưu giữ chất thải rắn y tế:</i> - Rác thải Bệnh viện được thu gom và phân loại tại nguồn, rác thải được bọc kín trong bao trước khi đưa đến khu tập kết chất thải tập trung. - Rác thải được lưu trữ trong thiết bị bảo ôn (nhiệt độ 2°C– 5°C) trước khi đơn vị có chức năng đến vận chuyển đi xử lý.

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	<i>Giai đoạn xây dựng các hạng mục nâng cấp</i>	
1.1	Chất thải rắn sinh hoạt	Bố trí thùng chứa tại khu vực thi công để chứa rác, sau đó tập trung về khu chứa CTR của bệnh viện và được đơn vị chức năng đến vận chuyển, xử lý.
1.2	Chất thải rắn xây dựng	- Các chất thải như xà bần, đất đào hố móng... được tận dụng san nền trong khu vực dự án. - Đối với các chất thải còn lại không được tận dụng thu gom tập trung cùng với chất thải rắn sinh hoạt, phần có thể tái chế được thì bán phế liệu, phần không thể tái chế được thu gom xử lý theo đúng quy định.
2	<i>Giai đoạn hoạt động của Bệnh viện</i>	
2.1	Chất thải y tế thông thường	Bố trí các thùng chứa có kích thước 5L, 15 L, 120L, 240L để thu gom, Bệnh viện hợp đồng với Công ty TNHH Tâm Sinh Phú để thu gom CTRYT từ các phòng, khoa, các nhà vệ sinh, hành lang, cầu thang, ngoại cảnh,... của bệnh viện vận chuyển về nhà lưu giữ chất thải rắn y tế thông thường có kích thước LxB = 5x4 m nằm ở phía Tây Bắc trong khuôn viên của Bệnh viện, hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển

TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
2.2	Chất thải tái chế tại các khoa phòng, phòng hành chính	- Đối với các chất thải có thể tái chế như: ống xi lanh, thủy tinh, chai nhựa, giấy, thùng carton,...được thu gom về phòng lưu chứa chất thải rắn tái chế có kích thước LxB = 5x4 m nằm ở phía Tây Bắc trong khuôn viên của Bệnh viện để bán phế liệu. Khi đủ số lượng, Bệnh viện hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý
2.3	Chất thải từ quá trình chăm sóc cây	Đối với chất thải rắn từ quá trình chăm sóc cây cảnh được thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý

d) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	<i>Giai đoạn xây dựng các hạng mục nâng cấp</i>	
1.1	Chất thải nguy hại gồm dầu mỡ thải và giẻ lau dính dầu	- Trang bị 01 thùng 120 L chứa dầu mỡ thải trong khu vực dự án để thu gom chất thải nguy hại, hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý cùng với CTNH phát sinh tại Bệnh viện.
2	<i>Giai đoạn hoạt động của Bệnh viện</i>	
2.1	Chất thải y tế nguy hại	Bệnh viện được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý
2.2	Chất thải nguy hại khác	Bệnh viện được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý

đ) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	<i>Giai đoạn xây dựng các hạng mục nâng cấp</i>	
1.1	Tiếng ồn, độ rung	- Phương tiện sử dụng không chở vượt quá tải trọng cho phép; thực hiện bảo dưỡng thiết bị, máy móc thi công thường xuyên trong suốt thời gian xây dựng;...
1.2	Kinh tế - xã hội	- Ưu tiên sử dụng lao động địa phương. - Phối hợp với địa phương đăng ký tạm trú, tạm vắng cho những công nhân, người lao động lưu trú thường xuyên tại dự án. - Phổ biến cho công nhân về tập tục, tín ngưỡng của nhân dân địa phương. - Nghiêm cấm các hình thức đánh bạc, sử dụng chất kích thích tại công trường.
2	<i>Giai đoạn hoạt động của Bệnh viện</i>	
2.1	Tiếng ồn	- Giảm tốc độ xe khi đi vào bệnh viện. - Bố trí máy phát điện trong phòng riêng biệt, sử dụng đệm chống rung. - Kiểm tra định kỳ, bôi trơn hoặc thay thế các chi tiết hỏng

TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
		của máy bơm, máy phát điện.

e) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

TT	RỦI RO, SỰ CỐ	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ
1	<i>Giai đoạn xây dựng các hạng mục nâng cấp</i>	
1.1	Tai nạn lao động	- Đặt các biển báo hiệu công trường đang thi công. - Xây dựng các nội quy về an toàn lao động. - Công nhân xây dựng được trang bị các trang thiết bị bảo hộ cần thiết. - Sử dụng lưới chắn bụi cho công trình đảm bảo an toàn cho công nhân làm việc bên dưới.
1.2	Tai nạn giao thông	- Sử dụng đúng tuyến đường vận chuyển đã đề ra. - Không vận chuyển nguyên vật liệu vào các giờ cao điểm. - Đặt các biển báo công trường thi công, tốc độ cho phép tại các đoạn đường đang thi công.
1.3	Sự cố cháy nổ	- Không đốt các nguyên liệu tại khu vực dự án. - Sắp xếp, bố trí các máy móc thiết bị đảm bảo trật tự, gọn và tạo khoảng cách an toàn cho công nhân khi có sự cố cháy nổ xảy ra. - Bố trí các bình cứu hỏa cầm tay, bao cát, vòi nước ở những vị trí thích hợp nhất để tiện sử dụng.
2	<i>Giai đoạn hoạt động của Bệnh viện</i>	
2.1	An toàn lao động	- Trang bị đầy đủ các trang phục cần thiết về an toàn lao động và hạn chế những tác hại cho nhân viên y tế. Các trang phục này bao gồm: Áo blouse, mũ, găng tay y tế, kính bảo vệ mắt, CT cắt lớp,... - Kiểm tra sức khỏe định kỳ 03 tháng/lần cho nhân viên y tế làm việc trong bệnh viện
2.2	Sự cố cháy nổ	Thực hiện theo phương án PCCC đã được phê duyệt của Bệnh viện. Hiện tại, Bệnh viện đã có tổ chức lực lượng PCCC và đã trang bị đầy đủ các trang thiết bị.
2.3	Sự cố trong quá trình vận hành HTXLNT	- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì định kỳ hệ thống; - Nạo vét các hố ga định kỳ để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải và thuê đơn vị có chức năng để xử lý. - Có nhật ký vận hành để theo dõi quá trình vận hành HTXL; - Định kỳ nạo vét, cải tạo hệ thống cống, mương dẫn, hố ga thu gom thoát nước thải để đảm bảo hiệu suất thu gom, xử lý và thoát nước của các hệ thống.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Bệnh viện

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn để xử lý sơ bộ trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải.

- Nước thải y tế: Sử dụng hệ thống xử lý nước thải tập trung hiện có trong khuôn viên bệnh viện. Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn QCVN 28:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, cột B trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của thành phố.

- Chất thải y tế thông thường: Sử dụng nhà lưu giữ chất thải rắn y tế thông thường hiện có với kích thước LxB = 5x4 m nằm ở phía Tây Bắc trong khuôn viên của Bệnh viện.

- Chất thải y tế nguy hại: Sử dụng nhà lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại hiện có với kích thước LxB = 5x4 m nằm ở phía Tây Bắc trong khuôn viên của Bệnh viện.

5. Chương trình quản lý, giám sát môi trường:

Stt	Vị trí	Số lượng mẫu	Thông số giám sát	Quy chuẩn so sánh	Tần suất
I	Giai đoạn triển khai xây dựng các hạng mục nâng cấp				
1	Môi trường không khí				
1.1	Mẫu khí xung quanh lấy tại khu vực thi công	01	Độ ồn, tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, NO ₂ , SO ₂ .	QCVN 05:2013/BTNMT QCVN 26:2010/BTNMT	6 tháng/lần hoặc giám sát đột xuất khi có sự cố môi trường hoặc có kiến nghị của chính quyền địa phương hay có khiếu nại của nhân dân
1.2	Mẫu khí lấy trên tuyến đường vào khu vực dự án	01	Độ ồn, tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, NO ₂ , SO ₂ .		
II	Giai đoạn hoạt động của Bệnh viện				
1	Nước thải				
1.1	Mẫu nước thải đầu vào trước khi qua trạm xử lý nước thải tập trung (tọa độ: 1671925, 584692);	01	pH, TSS, BOD ₅ , COD, Sunfua, N-NH ₄ ⁺ , PO ₄ ³⁻ , N-NO ₃ ⁻ , Dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms, Samonella, Shigella, Vibrio cholerae	QCVN 28:2010/BTNMT (K = 1,0, cột B)	3 tháng/lần
1.2	Mẫu nước thải đầu ra sau khi qua trạm xử lý nước thải tập trung (tọa độ: 1671944,	01			

Stt	Vị trí	Số lượng mẫu	Thông số giám sát	Quy chuẩn so sánh	Tần suất
	584696);				
III	Chất thải y tế				
1	Khu vực tập kết chất thải y tế thông thường, chất thải y tế nguy hại	-	Khối lượng	-	3 tháng/lần
IV	Các giám sát khác				
1	Giám sát tình trạng kỹ thuật máy móc, thiết bị	-	-	-	06 tháng/lần hoặc theo định kỳ của cơ quan chức năng

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường.

a) Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

a1) Lập kế hoạch và đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án.

a2) Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ trong giai đoạn xây dựng và giai đoạn vận hành theo đúng các quy định của pháp luật.

a3) Trong quá trình xây dựng và hoạt động phải thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến khu vực xung quanh và tuân thủ các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, độ rung, môi trường không khí: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung – QCVN 27:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh – QCVN 05:2013/BTNMT.

a4) Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa và nước thải riêng biệt; thu gom toàn bộ nước thải y tế phát sinh từ Bệnh viện về hệ thống xử lý nước thải đạt QCVN 28:2010/BTNMT (K = 1,0, cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế trước khi thoát ra mạng thoát nước chung của khu vực;

a5) Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng, hoạt động Dự án đảm bảo các yêu

cầu về vệ sinh môi trường theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ và các quy định khác về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại; Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về quản lý chất thải y tế.

a6) Thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng cứu các sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình thực hiện Dự án; thường xuyên kiểm tra các hạng mục công trình, khi phát hiện có sự cố xảy ra phải nhanh chóng khắc phục và thông báo cho các cơ quan chức năng biết để phối hợp xử lý kịp thời.

a7) Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân tham gia đánh giá tác động môi trường giải trình trước cơ quan nhà nước, cơ quan truyền thông về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường khi được yêu cầu.

b) Chủ dự án chịu các trách nhiệm:

b1) Lập và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường tại khu vực triển khai thực hiện Dự án để nhân dân biết và theo dõi đúng quy định pháp luật.

b2) Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh.

b3) Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến Dự án khi được yêu cầu.

b4) Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường hàng năm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Số liệu quan trắc, giám sát phải được cập nhật, lưu giữ và phải có báo cáo gửi cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 54a Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ./.